

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Bảng giá tối thiểu tính lệ phí trước bạ một số loại tài sản như: tàu thuyền, ô tô, xe máy, súng săn, súng thể thao**

**GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH**

Căn cứ pháp lệnh Phí, lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định số 45/2011/NĐ-CP Ngày 17/6/2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư 124/2011/TT-BTC ngày 31/8/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ;

Căn cứ thông tư số 34/2013/TT-BTC ngày 28/3/2013 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 124/2011/TT-BTC ngày 31/8/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Quyết định số 2664/QĐ-UBND ngày 14/6/2010 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài chính Hà Nội ký Quyết định ban hành Bảng giá tối thiểu tính lệ phí trước bạ các loại tài sản như: tàu, thuyền, ô tô, xe máy, súng săn, súng thể thao áp dụng trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Văn bản 5787/UBND-KT ngày 13/8/2013 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành bảng giá tối thiểu tính lệ phí trước bạ một số tài sản;

Căn cứ biên bản liên ngành gồm Sở Tài chính và Cục thuế Hà Nội ngày 22/8/2014 về việc thống nhất mức giá tối thiểu tính lệ phí trước bạ các loại ô tô, xe máy áp dụng trên địa bàn Thành phố Hà Nội trên cơ sở thông báo giá của các tổ chức sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu ô tô, xe máy, giá ghi trên hoá đơn bán hàng hợp pháp, giá thị trường hoặc giá của tài sản cùng loại tương tự trên thị trường Thành phố Hà Nội ở thời điểm hiện tại;

Xét đề nghị của Ban giá - Sở Tài chính ngày 22/8/2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bổ sung giá tính lệ phí trước bạ các loại ô tô cụ thể như sau:

TT	Loại tài sản	Năm SX	Giá xe mới 100% (Triệu VNĐ)
<b>I/ Xác định giá căn cứ văn bản thông báo giá của các cơ sở sản xuất, nhập khẩu:</b>			
<b>1. Xe sản xuất lắp ráp trong nước</b>			
<b>NHÃN HIỆU MAZDA</b>			
1	MAZDA 6 20G AT; 1998 cc; 05 chỗ	2014	928
2	MAZDA 6 25G AT; 2488 cc; 05 chỗ	2014	1.079
<b>II/ Xác định giá ghi trên hoá đơn bán hàng hợp pháp, giá thị trường hoặc giá của tài sản cùng loại tương tự:</b>			
<b>1. Xe nhập khẩu từ nước ngoài</b>			
<b>NHÃN HIỆU MITSUBISHI</b>			
1	MITSUBISHI PAJERO; 2972cc; ô tô chở tiền 5 chỗ; 300kg	2014	1.195
<b>NHÃN HIỆU BENTLEY</b>			
1	BENTLEY CONTINENTAL FLYING SPUR; 5998 cm <sup>3</sup> ; 4 chỗ	2005	6.300
<b>NHÃN HIỆU FORD</b>			
1	FORD EDGE SPORT AWD; 3726cm <sup>3</sup> ; 5 chỗ	2013	2.116
<b>NHÃN HIỆU LAND ROVER</b>			
1	LAND ROVER RANGE ROVER SPORT AUTOBIOGRAPHY; 2995 cm <sup>3</sup> ; 05 chỗ	2014	4.540

**Điều 2. Bổ sung giá tính lệ phí trước bạ các loại xe máy cụ thể như sau:**

	<b>B. Loại tài sản là xe máy</b>	<b>Giá xe mới 100% (Triệu VNĐ)</b>
<b>1. Xe nhập khẩu từ nước ngoài</b>		
1	INDIAN 1250cc	849
2	HONDA SABRE VT1300CS	484
<b>2. Xe sản xuất lắp ráp trong nước</b>		
1	NOZZA GRANDE 2BMI DX	41,99

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký đối với việc tính, thu lệ phí trước bạ và được áp dụng trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Các mức giá xe đã ban hành trái với mức giá quy định tại Quyết định này hết hiệu lực thi hành.

**Điều 4.** Ban giá, các phòng Thanh tra thuế, các phòng Kiểm tra thuế thuộc văn phòng Cục thuế, các Chi cục thuế quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.!

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài chính;
- Tổng Cục thuế;
- UBND Thành phố Hà Nội;
- Cục thuế Hà Nội (để p/hợp)
- Như điều 4 (để thực hiện);
- Lưu VT, BG.



Lê Thị Loan